

Số: **76** /KH-UBND

Rạch Giá, ngày 10 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các phòng, ban và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân phường Rạch Giá

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1187/QĐ-BNV ngày 15/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngành bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”;

Căn cứ Quyết định số 2816/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh An Giang”;

Ủy ban nhân dân (UBND) phường xây dựng Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính của các phòng, ban và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND phường (gọi tắt là cơ quan, đơn vị), cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Xác định Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) để theo dõi, đánh giá thực chất, khách quan mức độ hoàn thành các nhiệm vụ CCHC hàng năm của các cơ quan, đơn vị.

b) Mục tiêu cụ thể

- Đánh giá khách quan, toàn diện, chính xác kết quả công tác CCHC hàng năm của các cơ quan, đơn vị, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị trong phục vụ người dân và tổ chức.

- Đánh giá định lượng, kết hợp với định tính; đánh giá kết quả CCHC với tác động của CCHC; kết hợp đánh giá các cơ quan, đơn vị với công chức, viên chức về kết quả thực hiện công CCHC hàng năm.

- Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị và sự chủ động của công chức, viên chức trong CCHC. So sánh, xếp hạng công tác CCHC hàng năm của các cơ quan, đơn vị, qua đó làm rõ những kết quả được, những tồn tại

hạn chế để có biện pháp cải thiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả CCHC hàng năm.

2. Yêu cầu

- Công tác CCHC bám sát nội dung Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch CCHC của năm đánh giá và cập nhật kịp thời những vấn đề mới, đột phá về CCHC của phường. Phương pháp đánh giá khoa học, phù hợp với thực tế và yêu cầu phát triển của khoa học công nghệ. Kết quả Chỉ số CCHC phải khách quan, phản ánh được thực tế mức độ hoàn thành các nhiệm vụ CCHC của cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường sự tham gia đánh giá của cá nhân, tổ chức đối với công tác CCHC của phường. Hình thành được hệ thống đánh giá đồng bộ, thống nhất, ổn định trong các cơ quan, đơn vị.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để nâng cao tính công khai, minh bạch và khách quan trong công tác theo dõi, đánh giá. Hàng năm tổ chức triển khai chấm điểm, xếp loại, công bố Công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị.

3. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC hàng năm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường.

b) Đối tượng áp dụng, đánh giá, xếp hạng Chỉ số CCHC

- 06 đơn vị: Văn phòng HĐND và UBND, phòng Văn hóa – Xã hội, phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Trung tâm Phục vụ hành chính công, Ban Quản lý dự án, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND phường (42 đơn vị trường học, 03 Trạm y tế).

4. Nguyên tắc thực hiện

- Việc xác định Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị được thực hiện thông qua chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số CCHC.

- Bám sát các quy định, chỉ đạo của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021-2030, đồng thời xem xét các yêu cầu điều kiện thực tế của mỗi cơ quan, đơn vị.

- Đảm bảo chính xác, khách quan, minh bạch, dân chủ và công bằng trong việc đánh giá, xếp hạng. Kết quả CCHC của cơ quan, đơn vị phải phản ánh đúng thực chất kết quả, hiệu quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ đã được giao.

II. NỘI DUNG CHỈ SỐ CCHC

1. Chỉ số CCHC của phòng, ban phường

a) Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC của phòng, ban phường

Bộ chỉ số CCHC của phòng, ban phường gồm 08 lĩnh vực, 25 tiêu chí và 23 tiêu chí thành phần, cụ thể:

Số TT	Lĩnh vực theo dõi, đánh giá	Số lượng tiêu chí	Tiêu chí thành phần	Điểm
1	Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC	04		14
2	Cải cách thể chế	04	02	10
3	Cải cách thủ tục hành chính	05	06	24
4	Cải cách tổ chức bộ máy	03		10
5	Cải cách chế độ công vụ	04	02	12
6	Cải cách tài chính công	03	05	10
7	Chuyển đổi số trong đơn vị	02	08	20
Tổng cộng		25	23	100

b) Thang điểm đánh giá

- Tổng điểm: 100 điểm.

- Điểm tự đánh giá/thẩm định: 100 điểm.

* Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC của phòng, ban phường được nêu chi tiết tại Bảng 1 (kèm theo Kế hoạch này).

2. Bộ chỉ số CCHC của các đơn vị sự nghiệp công lập

a) Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND phường

Bộ chỉ số CCHC của các các đơn vị sự nghiệp công lập gồm 6 lĩnh vực, 19 tiêu chí và 12 tiêu chí thành phần, cụ thể:

Số TT	Lĩnh vực theo dõi, đánh giá	Số lượng tiêu chí	Tiêu chí thành phần	Điểm
1	Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC	05		15
2	Cải cách thể chế	03	02	08
3	Cải cách tổ chức bộ máy	03		10

4	Cải cách chế độ công vụ	04	02	12
5	Cải cách tài chính công	03	05	10
6	Chuyển đổi số trong đơn vị	01	03	06
Tổng cộng		19	12	61

b) Thang điểm đánh giá

- Tổng điểm: 61 điểm.
- Điểm tự đánh giá/thẩm định: 61 điểm.

* Bộ chỉ số CCHC của các đơn vị sự nghiệp công lập được nêu chi tiết tại Bảng 2 (kèm theo Kế hoạch này).

3. Trình tự, thời gian tổ chức đánh giá

- Việc đánh giá kết quả CCHC được thực hiện định kỳ hàng năm.
- Các cơ quan, đơn vị căn cứ Kế hoạch này để tự chấm điểm công tác CCHC và gửi hồ sơ về UBND phường (qua phòng Văn hóa – Xã hội), để tổng hợp hồ sơ trình Hội đồng thẩm định phường **chậm nhất tháng 11 hàng năm**.
- Hội đồng thẩm định UBND phường thẩm định kết quả tự chấm điểm công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị và trình Chủ tịch UBND phường công bố kết quả xếp hạng trong quý I của năm liền kề. Đồng thời, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) về kết quả thẩm định tự đánh giá, chấm điểm công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị.

4. Phương pháp đánh giá

a) Tự đánh giá

- Căn cứ thang điểm chuẩn, các cơ quan, đơn vị tự đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC trong năm theo từng tiêu chí, tiêu chí thành phần của Bảng 1, 2 tương ứng vào cột “điểm tự đánh giá”. Mức điểm cho mỗi tiêu chí, tiêu chí thành phần là điểm tối đa khi đáp ứng toàn bộ yêu cầu của tiêu chí đó và giảm trừ tương ứng theo mức độ thực hiện công việc, nhiệm vụ.
- Việc tự đánh giá, chấm điểm của cơ quan, đơn vị bắt buộc phải có các tài liệu minh chứng kèm theo để xác định mức độ tin cậy của việc đánh giá, chấm điểm. Đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần không có tài liệu minh chứng hoặc tài liệu minh chứng chưa thể hiện hết nội dung đánh giá, chấm điểm, cơ quan, đơn vị phải có giải thích cụ thể bằng văn bản về cách tính điểm.

b) Thẩm định

- Hội đồng thẩm định Chỉ số CCHC phường do Chủ tịch UBND phường thành lập tiến hành thẩm định theo chức năng, nhiệm vụ được giao, xem xét công nhận hoặc không công nhận “điểm tự đánh giá” của cơ quan, đơn vị. Kết quả thể hiện tại cột “điểm thẩm định”, là kết quả dùng để xác định Chỉ số

CCHC.

- Thẩm định chuyên môn:

+ Phòng Văn hóa – Xã hội phường chịu trách nhiệm thẩm định điểm tự chấm của các cơ quan, đơn vị đối với lĩnh vực công tác chỉ đạo, điều hành CCHC, lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy và lĩnh vực cải cách chế độ công vụ; phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND phường và Trung tâm Phục vụ hành chính công phường thẩm định điểm tự chấm của các cơ quan, đơn vị đối với lĩnh vực chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị.

+ Văn phòng HĐND và UBND phường chịu trách nhiệm thẩm định điểm tự chấm của các cơ quan, đơn vị đối với lĩnh vực cải cách thể chế; chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị; tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

+ Trung tâm Phục vụ hành chính công phường chịu trách nhiệm thẩm định điểm tự chấm của các cơ quan, đơn vị đối với lĩnh vực cải cách TTHC; chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị.

+ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường chịu trách nhiệm thẩm định điểm tự chấm của các cơ quan, đơn vị đối với lĩnh vực cải cách tài chính công.

c) Hồ sơ đề nghị thẩm định của các cơ quan, đơn vị gửi Phòng Văn hóa – Xã hội phường để tổng hợp, trình Hội đồng thẩm định phường, bao gồm:

- Báo cáo kết quả tự chấm điểm công tác CCHC theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần.

- Bảng tổng hợp kết quả tự chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số CCHC theo các Bảng 1, 2 của cơ quan, đơn vị mình.

- Các tài liệu minh chứng gửi kèm theo Bảng tổng hợp để phục vụ cho công tác thẩm định gồm có: Các kế hoạch, báo cáo, quyết định, các văn bản chỉ đạo, các số liệu, thông tin,... làm căn cứ chứng minh việc chấm điểm các tiêu chí. Tài liệu minh chứng được hệ thống, lập danh mục theo nhóm tương ứng với tiêu chí, tiêu chí thành phần đảm bảo tính khoa học, tạo thuận lợi cho việc tra cứu, thẩm định.

Đối với những tiêu chí, tiêu chí thành phần không có tài liệu minh chứng thì phải được diễn giải đầy đủ, cụ thể cách đánh giá, chấm điểm.

- Biên bản họp tự đánh giá, chấm điểm công tác CCHC của cơ quan, đơn vị.

d) Các căn cứ để thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm

- Các chương trình, kế hoạch, quy định, chỉ đạo của cấp trên về CCHC.

- Hồ sơ đề nghị thẩm định của các cơ quan, đơn vị theo điểm c mục 4 phần II của Kế hoạch này.

- Kết quả kiểm tra định kỳ và đột xuất về công tác CCHC và các lĩnh vực công tác có liên quan.

- Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác ngành, lĩnh vực và tổng hợp kết quả theo dõi của Văn phòng HĐND và UBND phường, các phòng: Văn phòng HĐND và UBND; Văn hóa – Xã hội, Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và Trung tâm Phục vụ hành chính công.

d) Phương thức thẩm định hồ sơ, công bố kết quả

- Các cơ quan, đơn vị tự đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của cơ quan, đơn vị mình theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong các Bảng tổng hợp chấm điểm ban hành kèm theo Kế hoạch này.

- Phòng Văn hóa – Xã hội phường tiến hành tổng hợp kết quả tự chấm điểm kết quả CCHC của các cơ quan, đơn vị trình Hội đồng thẩm định.

- Hội đồng thẩm định họp xem xét kết quả tự đánh giá, xếp loại công tác CCHC của cơ quan, đơn vị. Thẩm định kết quả tự chấm điểm CCHC của các cơ quan, đơn vị trình Chủ tịch UBND phường xem xét, phê duyệt kết quả xếp hạng công tác CCHC.

- Chủ tịch UBND phường ban hành Quyết định công bố kết quả xếp hạng công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị và gửi kết quả về Sở Nội vụ.

5. Tổ chức Hội đồng thẩm định, đánh giá kết quả công tác CCHC

Thành lập Hội đồng thẩm định kết quả công tác CCHC để tự đánh giá kết quả thực hiện CCHC tại cơ quan, đơn vị như sau: Thành phần hội đồng gồm: Chủ tịch UBND phường (Chủ tịch Hội đồng), Phó Chủ tịch UBND phường (Phó chủ tịch Hội đồng), công chức phòng Văn hóa – Xã hội phường phụ trách CCHC (Thư ký Hội đồng), Thủ trưởng các đơn vị có liên quan (Ủy viên Hội đồng). Ngoài các thành phần nêu trên, có thể mời thêm các thành phần khác tham gia Hội đồng để việc đánh giá, chấm điểm công tác CCHC bảo đảm các nguyên tắc theo quy định.

6. Kết quả Chỉ số CCHC

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng, công tác CCHC được xác định bằng công thức như sau:

$$PARI = \frac{p}{P} \times 100\%$$

Trong đó: PARI : Công tác cải cách hành chính (%).

p : Điểm đạt được sau thẩm định.

P : Điểm tối đa theo thang điểm chuẩn.

7. Xếp hạng, xếp loại kết quả Chỉ số CCHC

a) Đối với xếp hạng, xếp loại kết quả Chỉ số CCHC của các cơ quan

- Căn cứ công tác CCHC của các cơ quan đạt được, kết quả xếp hạng Chỉ

số CCHC hàng năm được xếp hạng theo thứ tự từ cao xuống thấp.

- Kết quả Chỉ số CCHC được xếp loại theo 04 mức độ, như sau:

- + Mức XUẤT SẮC tương ứng với kết quả Chỉ số CCHC **đạt từ 90 điểm trở lên.**

- + Mức TỐT tương ứng với kết quả Chỉ số CCHC **đạt từ 80 điểm – dưới 90 điểm.**

- + Mức TRUNG BÌNH tương ứng với kết quả Chỉ số CCHC **đạt từ 70 điểm – dưới 80 điểm.**

- + Mức THẤP tương ứng với kết quả Chỉ số CCHC **đạt dưới 70 điểm.**

b) Đối với xếp hạng, xếp loại kết quả Chỉ số CCHC của các đơn vị

- Căn cứ công tác CCHC của các đơn vị đạt được, kết quả xếp hạng Chỉ số CCHC hàng năm được xếp hạng theo thứ tự từ cao xuống thấp.

- Kết quả Chỉ số CCHC được xếp loại theo 04 mức độ, như sau:

- + Mức XUẤT SẮC tương ứng với kết quả Chỉ số CCHC **đạt từ 51 điểm trở lên.**

- + Mức TỐT tương ứng với kết quả Chỉ số CCHC **đạt từ 41 điểm – dưới 51 điểm.**

- + Mức TRUNG BÌNH tương ứng với kết quả Chỉ số CCHC **đạt từ 31 điểm – dưới 41 điểm.**

- + Mức THẤP tương ứng với kết quả Chỉ số CCHC **đạt dưới 31 điểm.**

c) Đối với 02 cơ quan, đơn vị có cùng tổng số điểm thì việc xác định thứ hạng căn cứ vào tổng điểm số đạt được các tiêu chí, tiêu chí thành phần có liên quan đến chỉ số CCHC của phường như sau:

- Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ.

- Có sáng kiến, giải pháp trong công tác CCHC.

- Kết quả giải quyết TTHC.

- Thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hạn trong giải quyết hồ sơ TTHC.

- Chất lượng giải quyết TTHC.

- Sắp xếp kiện toàn bộ máy đúng quy định.

- Không có lãnh đạo cơ quan, đơn vị bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.

- TTHC cung cấp trực tuyến có phát sinh và được giải quyết trực tuyến trong năm.

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận, trả qua dịch vụ bưu chính công ích.

b) Cơ quan, đơn vị gửi hồ sơ đề nghị thẩm định sau thời hạn quy định tại

mục 3 phần II của Kế hoạch này, nhưng chưa quá 05 ngày thì cứ mỗi ngày bị trừ 01 điểm và bị trừ tối đa 03 điểm trong kết quả thẩm định đạt được của cơ quan, đơn vị. Cơ quan, đơn vị gửi hồ sơ đề nghị thẩm định quá thời hạn nêu tại mục 3 phần II của Kế hoạch này từ 06 ngày trở lên thì bị xếp hạng THẤP.

Thời gian quy định nhận hồ sơ do Phòng Văn hóa – Xã hội phường có văn bản quy định thời gian gửi các cơ quan, đơn vị.

III. KINH PHÍ

1. Kinh phí triển khai Kế hoạch xác định Chỉ số CCHC được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí triển khai xác định Chỉ số CCHC hàng năm thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa-Xã hội phường

- Chủ trì tổ chức thực hiện, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai Kế hoạch xác định Chỉ số CCHC, bao gồm:

+ Tham mưu ban hành và tổ chức triển khai kế hoạch xác định Chỉ số CCHC của phường.

+ Hướng dẫn công tác tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC.

+ Tổng hợp, xử lý số liệu, xây dựng Báo cáo Chỉ số CCHC.

- Tham mưu Chủ tịch UBND phường thành lập Hội đồng thẩm định Chỉ số CCHC để xem xét, đánh giá kết quả Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị.

- Tham mưu Chủ tịch UBND phường công bố kết quả xác định Chỉ số CCHC đối với các cơ quan, đơn vị.

- Tham mưu Chủ tịch UBND phường lập danh sách công chức thực hiện nhiệm vụ CCHC của các cơ quan, đơn vị về công tác theo dõi, đánh giá và xác định Chỉ số CCHC tham dự lớp tập huấn, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền về Chỉ Số CCHC trong kế hoạch tuyên truyền CCHC hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát nội dung Chỉ số CCHC để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế.

- Tham mưu Chủ tịch UBND phường khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích góp phần đạt thứ hạng cao Chỉ số CCHC theo quy định.

2. Các phòng, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp công lập phường

- Tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo tự chấm điểm xác định Chỉ số CCHC của cơ quan, đơn vị theo hướng dẫn của cấp trên.

- Các cơ quan: Văn phòng HĐND và UBND, phòng Kinh tế, Hạ tầng và

Đô thị, Trung tâm Phục vụ hành chính công phối hợp với phòng Văn hóa-Xã hội phường trong việc theo dõi đánh giá CCHC đối với từng lĩnh vực cải cách; tham gia Hội đồng thẩm định theo đề nghị của phòng Văn hóa-Xã hội. Trong trường hợp cần thiết, các đơn vị phối hợp với phòng Văn hóa-Xã hội đề xuất UBND phường điều chỉnh các Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị phù hợp với quy định hiện hành.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phân công nhiệm vụ cho công chức thực hiện CCHC triển khai công tác theo dõi, đánh giá CCHC của cơ quan, đơn vị một cách thường xuyên, liên tục. Tổng hợp, đánh giá một cách khách quan, trung thực kết quả CCHC đạt được hàng năm theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định trong Chỉ số CCHC.

- Các cơ quan, đơn vị tổ chức tuyên truyền, phổ biến về mục tiêu, nội dung, kết quả Chỉ số CCHC hàng năm dưới nhiều hình thức khác nhau (hội nghị, tuyên truyền trên trang Thông tin điện tử của phường, các trang facebook, Zalo...) nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và tăng cường sự tham gia, phối hợp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong quá trình theo dõi, đánh giá kết quả triển khai CCHC hàng năm của phường.

- Căn cứ nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị quán triệt, triển khai, hoàn thành các nhiệm vụ CCHC theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý, góp phần nâng cao Chỉ số CCHC chung của phường, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp và đóng góp về phát triển kinh tế-xã hội của phường.

Trên đây là Kế hoạch xác định chỉ số cải cách hành chính của các phòng, ban, ngành và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND phường, trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc; các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về UBND phường (qua phòng Văn hoá -Xã hội) để tổng hợp, tham mưu báo cáo UBND phường xem xét, giải quyết. *LM*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TT. Đảng ủy phường;
- TT. HĐND phường;
- CT và các PCT UBND phường;
- Các phòng ban, ngành phường;
- Trung tâm Phục vụ HCC phường;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập phường;
- Lưu VT, entduong

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Hồng Tuấn



CHỈ SÖ CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CÁC PHÒNG, BAN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG RẠCH GIÁ

(kèm theo Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường)

STT	Lĩnh vực/ Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Cách thực hiện chấm điểm	Tài liệu kiểm chứng (TLKC)	Ghi chú
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (CCHC)	14				
1.1	Thực hiện kế hoạch CCHC của đơn vị - Tính điểm theo công thức: $(b/a) \times \text{điểm tối đa}$. Trong đó: a là tổng số nhiệm vụ đề ra theo kế hoạch b là số nhiệm vụ đã hoàn thành Nếu tỷ lệ $b/a < 2,8$ thì điểm đánh giá là 0	5		- Có ban hành Kế hoạch cụ thể chỉ đạo phù hợp chức năng, nhiệm vụ đơn vị. - Có danh mục kèm theo kế hoạch; - Thực hiện đảm bảo thời gian theo kế hoạch của cơ quan, đơn vị	- Kế hoạch CCHC năm; - Báo cáo CCHC năm kèm phụ lục kết quả thực hiện theo danh mục; - TLKC khác nếu có.	
1.2	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ Thực hiện đầy đủ về số lượng, nội dung và thời hạn theo quy định: 4 Thực hiện không đầy đủ các yêu cầu về số lượng, nội dung, thời hạn gửi báo cáo, mỗi nội dung không đạt trừ: 1	4		Yêu cầu: Các báo cáo phải đáp ứng đầy đủ số lượng, chất lượng nội dung và gửi đúng thời gian theo quy định.	- Các báo cáo CCHC quý I, 6 tháng, quý III và báo cáo năm. - Theo dõi của phòng Văn hóa Xã hội phường: chỉ tính các báo cáo có chữ ký số và gửi qua Văn phòng điện tử.	
1.3	Công tác tuyên truyền CCHC - Có nội dung tham gia tuyên truyền về CCHC trên Trang Thông tin điện tử của UBND phường hoặc phương tiện thông tin khác: 1; - Cử công chức tham gia đầy đủ lớp tập huấn, hội thi tuyên truyền do UBND tỉnh tổ chức: 1 * Trường hợp trong năm không có tổ chức tập huấn hoặc hội thi thì đơn vị được trọn 1 điểm.	2		- Có bài viết liên quan tuyên truyền CCHC của đơn vị tham mưu Lãnh đạo UBND phường đăng trên Trang Thông tin điện tử của UBND phường (qua Văn phòng HĐND và UBND phường) hoặc phương tiện thông tin khác. - Có cử công chức tham gia tập huấn hoặc hội thi về CCHC.	- Bài đăng tuyên truyền kèm theo đường Link. - Theo dõi tham gia tập huấn, hội thi của phòng Nội vụ.	
1.4	Sáng kiến hoặc giải pháp mới trong cải cách hành chính - Có từ 2 sáng kiến hoặc giải pháp mới trở lên: 3 - Có 1 sáng kiến hoặc giải pháp mới: 1,5 - Không có sáng kiến hoặc giải pháp mới: 0	3		Có sáng kiến hoặc giải pháp mới đề xuất tham mưu UBND phường triển khai thực hiện mang lại hiệu quả	- Kế hoạch hoặc Quyết định phê duyệt việc thực hiện sáng kiến, giải pháp. - Báo cáo kết quả thực hiện, hiệu quả mang lại khi thực hiện.	

STT	Lĩnh vực/ Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Cách thực hiện chấm điểm	Tài liệu kiểm chứng (TLKC)	Ghi chú
2	CẢI CÁCH THẺ CHẾ	10				
2.1	Tổ chức triển khai, thực hiện các VBQPPL - Có tham mưu UBND phường triển khai 100% VBQPPL của Trung ương, của Tỉnh ban hành trong năm: 2 - Có tham mưu UBND phường triển khai từ 50% đến dưới 100% VBQPPL của Trung ương, của Tỉnh ban hành trong năm: 1 - Dưới 50% VBQPPL của Trung ương, của Tỉnh ban hành được triển khai: 0	2		- Được phân công tham mưu UBND phường triển khai	- Văn bản thể hiện việc triển khai do đơn vị ban hành hoặc tham mưu UBND phường ban hành.	
2.2	Tham gia góp ý dự thảo VBQPPL của tỉnh do các sở, ban, ngành gửi đến - Góp ý từ 80% đến 100% dự thảo VBQPPL: 2 - Góp ý từ 50% đến dưới 80% dự thảo VBQPPL: 1 - Góp ý dưới 50% dự thảo VBQPPL: 0	2		- Có tham gia góp ý VBQPPL khi được các cơ quan thuộc UBND phường gửi yêu cầu góp ý; - Có tham mưu UBND phường ban hành văn bản góp ý gửi tỉnh;	- Văn bản góp ý.	
2.3	Báo cáo công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL hàng năm - Báo cáo đúng hạn và đầy đủ nội dung: 2 - Báo cáo trễ hạn hoặc không báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ nội dung: 0	2		Yêu cầu: Báo cáo công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL phải đầy đủ nội dung và đúng hạn	Báo cáo công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL.	
2.4	Theo dõi tình hình thi hành pháp luật	4				
2.4.1	Thực hiện báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật - Đúng nội dung và đúng thời gian báo cáo hàng năm: 2 - Đúng nội dung và sau thời gian báo cáo hàng năm: 1 - Không đúng quy định: 0	2		Yêu cầu: Báo cáo phải đầy đủ nội dung và đúng hạn	Báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật	
2.4.2	Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật - Ban hành đầy đủ văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền: 2 - Không ban hành đầy đủ văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền: 0	2		Yêu cầu: Ban hành văn bản xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật đúng theo thẩm quyền	Báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Các văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	

STT	Lĩnh vực/ Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Cách thực hiện chấm điểm	Tài liệu kiểm chứng (TLKC)	Ghi chú
3	CÁI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	24				
3.1	Công khai thủ tục hành chính và kiểm soát TTHC	4				
3.1.1	Cập nhật đầy đủ TTHC khi UBND tỉnh ban hành - <i>Cập nhật đầy đủ, kịp thời: 2</i> - <i>Không cập nhật đầy đủ, kịp thời: 0</i>	2		Thường xuyên theo dõi cập nhật đầy đủ TTHC do UBND tỉnh ban hành	Báo cáo công tác kiểm soát TTHC của đơn vị; Kết quả kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)	
3.1.2	Công khai TTHC và danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại cơ quan, đơn vị - <i>Đầy đủ, kịp thời đúng quy định: 2</i> - <i>Không đúng quy định: 0</i>	2		Công khai TTHC đầy đủ, đúng danh mục UBND tỉnh ban hành	Báo cáo công tác kiểm soát TTHC của đơn vị; Kết quả kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)	
3.2	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	7				
3.2.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do cơ quan, đơn vị trong năm được giải quyết đúng hạn <i>Tính theo công thức: $(b/a) \times \text{điểm tối đa}$. Trong đó: a là tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết trong năm b là số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn Trường hợp tỷ lệ $b/a < 3,5$ thì điểm đánh giá là 0 điểm</i>	4		Trường hợp tỷ lệ $b/a < 3,5$ thì 0 điểm. Trên 3,5 thì tính số điểm đạt được theo công thức: $(b/a) \times \text{điểm tối đa}$.	Báo cáo công tác kiểm soát TTHC của đơn vị	
3.2.2	Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hạn trong giải quyết hồ sơ TTHC - <i>Đầy đủ, đúng quy định: 3</i> - <i>Không đầy đủ hoặc không đúng quy định: 0</i>	3		- Nếu thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hạn trong giải quyết hồ sơ TTHC đầy đủ, đúng quy định thì điểm đánh giá là 2 điểm; - Nếu không đầy đủ hoặc không đúng quy định thì điểm đánh giá là 0 điểm.	- Báo cáo công tác kiểm soát TTHC của đơn vị - Văn bản xin lỗi - Kết quả kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)	
3.3	Thực hiện các báo cáo về cải cách thủ tục hành chính - <i>Đầy đủ, đúng quy định: 4</i> - <i>Không đầy đủ hoặc không đúng quy định: 0</i>	4		Yêu cầu: Báo cáo phải đầy đủ nội dung và đúng hạn	Báo cáo công tác kiểm soát TTHC của cơ quan, đơn vị	

STT	Lĩnh vực/ Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Cách thực hiện chấm điểm	Tài liệu kiểm chứng (TLKC)	Ghi chú
3.4	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND phường	6				
3.4.1	Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTTHC thuộc thẩm quyền giải quyết Tính điểm theo công thức: $(b/a) * \text{điểm tối đa}$. Trong đó: a là tổng số kiến nghị phải trả lời b là số kiến nghị đã được trả lời Trường hợp $a = 0$, thì đạt điểm tối đa	2		Yêu cầu: Tính tỷ lệ điểm theo công thức	- Báo cáo công tác kiểm soát TTTHC của đơn vị - Văn bản trả lời PAKN	
3.4.2	Công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTTHC thuộc thẩm quyền - 100% số PAKN đã xử lý, trả lời được công khai theo quy định: 2 - Dưới 100% số PAKN đã xử lý, trả lời được công khai theo quy định: 0 Trường hợp trong năm không có PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTTHC thuộc thẩm quyền giải quyết thì đạt điểm tối đa	3		Yêu cầu: Tính tỷ lệ đạt 100% công khai đạt 2 điểm; dưới 100% thì 0 điểm	Báo cáo công tác kiểm soát TTTHC của đơn vị	
3.5	Thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao - Tính điểm theo công thức: $(b/a) * 2 + (c/a) * 1$ Trong đó: a là tổng số nhiệm vụ được giao b là số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng tiến độ c là số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng muộn so với tiến độ	3		Tổng hợp các nhiệm vụ được giao trong năm, số nhiệm vụ đã hoàn thành. Tính theo công thức.	Báo cáo của Văn phòng HĐND và UBND và các tài liệu khác có liên quan.	
4	CÀI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY	10				

STT	Lĩnh vực/ Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Cách thực hiện chấm điểm	Tài liệu kiểm chứng (TLKC)	Ghi chú
4.1	Thực hiện quy định của Trung ương và của UBND tỉnh về tổ chức bộ máy Bố trí, sắp xếp công chức, viên chức đúng theo Đề án vị trí việc làm - 100% thực hiện đúng quy định: 4 - Dưới 100% thực hiện đúng quy định: 0	4		Căn cứ Đề án việc làm đã được phê duyệt, thực hiện sắp xếp công chức theo đề án	- Báo cáo kết quả bố trí, sắp xếp CC của cơ quan, đơn vị; - Quyết định phân công nhiệm vụ	
4.2	Thực hiện các quy định về quản lý biên chế được cấp có thẩm quyền giao Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính: - Sử dụng biên chế công chức đầy đủ, đúng quy định: 3 - Không sử dụng biên chế công chức đầy đủ, đúng quy định: 0	3		Căn cứ biên chế được giao bố trí, sắp xếp công chức theo quy định	Danh sách công chức theo vị trí việc làm của đơn vị.	
4.3	Báo cáo số lượng công chức hàng năm theo quy định - Báo cáo đúng nội dung và thời gian quy định: 3 - Báo cáo không đúng nội dung và thời gian quy định; hoặc không gửi báo cáo: 0	3		Thực hiện theo yêu cầu văn bản của phòng Văn hóa - Xã hội phường về các báo cáo	Báo cáo kết quả về công tác nội vụ. phòng Văn hóa - Xã hội phường theo dõi kết quả thực hiện	
5	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ	12				
5.1	Tham gia đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do cơ quan chuyên môn tỉnh tổ chức - Cử CBCC tham dự đầy đủ, đúng đối tượng: 2 - Cử CBCC tham dự không đầy đủ hoặc không đúng đối tượng: 0	2		Cử người tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng đúng thành phần khi tỉnh tổ chức	Báo cáo kết quả đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng trong năm. phòng Văn hóa - Xã hội phường theo dõi kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị	
5.2	Đánh giá, xếp loại công chức	4				
5.2.1	Thực hiện trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức theo quy định - Thực hiện đúng quy định: 2 - Không đúng quy định: 0	2		Thực hiện quy trình đánh giá công chức, viên chức đúng theo văn bản quy định hiện hành	Báo cáo trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại công chức, viên chức trong năm	
5.2.2	Kết quả đánh giá cán bộ, công chức hàng năm - 100% số cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ: 2 - Từ 80%-dưới 100% số cán bộ, công chức hoàn thành nhiệm vụ: 1 - Dưới 80% số cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ: 0	2			Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại công chức trong năm kèm Danh sách kết quả xếp loại từng công chức, viên chức kèm theo.	

STT	Lĩnh vực/ Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Cách thực hiện chấm điểm	Tài liệu kiểm chứng (TLKC)	Ghi chú
5.3	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức - Trong năm Không có cán bộ, công chức bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên: 2 - Có cán bộ, công chức bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên: 0	2			Báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC hàng năm	
5.4	Thực hiện các báo cáo công tác về ngành nội vụ - Thực hiện đầy đủ số lượng, nội dung và thời gian theo quy định: 4 - Không Thực hiện đầy đủ số lượng, nội dung và thời gian theo quy định: 0	4		Thực hiện theo yêu cầu văn bản của Phòng Văn hóa - Xã hội phường về các báo cáo	Báo cáo kết quả về công tác nội vụ. Phòng Văn hóa - Xã hội phường theo dõi kết quả thực hiện	
6	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	10				
6.1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	5				
6.1.1	Công khai tài chính và kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị: Thực hiện công khai ngân sách theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính và Thông tư số 90/2018/TT*BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC - Công khai tài chính đúng, đầy đủ theo quy định: 2 - Không thực hiện công khai tài chính hoặc công khai chưa đầy đủ theo quy định: 0	2			Văn bản công khai tài chính; báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị	
6.1.2	Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước. - Không có sai phạm được phát hiện trong năm đánh giá: 1 - Có sai phạm được phát hiện trong năm đánh giá: 0	1		Báo cáo kết quả tài chính hàng năm	Báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính tại đơn vị hoặc báo cáo có thể hiện các nội dung theo yêu cầu của tiêu chí tính đến thời điểm đánh giá. Các kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm tra có thẩm quyền các cấp (nếu có). TLKC khác (nếu có).	

STT	Lĩnh vực/ Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Cách thực hiện chấm điểm	Tài liệu kiểm chứng (TLKC)	Ghi chú
6.1.3	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách: - Thống kê tổng số tiền phải nộp NSNN đã được kiểm toán Nhà nước, hoặc cơ quan có thẩm quyền chỉ ra sau thanh tra, kiểm tra về tài chính, ngân sách tại đơn vị trong 02 năm gần nhất. - Điểm đánh giá được tính theo công thức: $(b/a) \times \text{điểm tối đa}$. Trong đó: - a là tổng số tiền phải nộp NSNN - b là số tiền đã nộp NSNN - Trường hợp đơn vị trong 2 năm gần nhất với năm đánh giá, chấm điểm CCHC không có kiểm toán hoặc thanh tra, kiểm tra, thì đơn vị phải có báo cáo tự kiểm tra và kết quả tự kiểm tra: + Nếu kết luận không có sai phạm về tài chính: 1 + Nếu kết luận có sai phạm về tài chính: 0	2			Các kết luận kiểm toán nhà nước, thanh tra, kiểm tra, về tài chính, ngân sách của cơ quan có thẩm quyền các cấp trong 2 năm gần nhất; Báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách của tỉnh. Hồ sơ, tài liệu, chứng từ thể hiện số tiền đã nộp NSNN theo kiến nghị. TLKC khác (nếu có).	
6.2	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	3				
6.2.1	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của đơn vị - Có ban hành: 1 - Không ban hành: 0	1			Quy chế quản lý sử dụng tài sản công của cơ quan, đơn vị. Căn cứ kết quả theo dõi, đánh giá của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường. TLKC khác (nếu có).	
6.2.2	Thực hiện quy định của UBND tỉnh về phân cấp quản lý tài sản công theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công: - Thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định: 2 - Thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ theo quy định: 0	2			Kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền (nếu có) hoặc Báo cáo tự kiểm tra của cơ quan, đơn vị; Báo cáo tình hình sử dụng tài sản công; Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).	

STT	Lĩnh vực/ Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Cách thực hiện chấm điểm	Tài liệu kiểm chứng (TLKC)	Ghi chú
6.3	Báo cáo tài chính công theo quy định - Báo cáo đảm bảo số lượng và thời gian theo quy định (từng quý): 2 - Không báo cáo hoặc báo cáo trễ (mỗi báo cáo trừ 0,5 điểm)	2		Thực hiện theo yêu cầu văn bản của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường về các báo cáo	Báo cáo kết quả về công tác tài chính công. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường theo dõi kết quả thực hiện	
7	CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG ĐƠN VỊ	20				
7.1	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước	6				
7.1.1	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử (trong đó có ứng dụng chữ ký số) - Từ 90% trở lên: 2 - Từ 80% đến dưới 90%: 1 - Dưới 80%: 0	2		Các đơn vị căn cứ theo các tiêu chí thành phần, so sánh với số liệu văn bản điện tử của đơn vị để thực hiện tự đánh giá. Đơn vị chấm điểm sẽ kiểm tra trực tiếp trên hệ thống phần mềm.	Văn phòng HDND và UBND phường thẩm định trên hệ thống phần mềm. TLKC khác (nếu có)	
7.1.2	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng - Từ 70% trở lên: 2 - Từ 50% đến dưới 70%: 1 - Dưới 50%: 0	2		Các đơn vị căn cứ theo các tiêu chí thành phần, so sánh với số liệu văn bản điện tử của đơn vị để thực hiện tự đánh giá. Đơn vị chấm điểm sẽ kiểm tra trực tiếp trên hệ thống phần mềm.	Văn phòng HDND và UBND phường thẩm định trên hệ thống phần mềm. TLKC khác (nếu có)	
7.1.3	Vận hành, sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo: - Thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo theo quy định: 2 - Không thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo theo quy định: 0	2		Các đơn vị căn cứ theo các tiêu chí thành phần, so sánh với số liệu văn bản điện tử của đơn vị để thực hiện tự đánh giá. Đơn vị chấm điểm sẽ kiểm tra trực tiếp trên hệ thống phần mềm.	Văn phòng HDND và UBND phường thẩm định trên hệ thống phần mềm. TLKC khác (nếu có)	
7.2	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức	14				
7.2.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận và xử lý trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Tỉnh - Từ 95% trở lên: 2 - Từ 80% đến dưới 95%: 1 - Từ 60% đến dưới 80%: 0,5 - Dưới 60%: 0	2		Các đơn vị căn cứ theo các tiêu chí thành phần, so sánh với số liệu văn bản điện tử của đơn vị để thực hiện tự đánh giá. Đơn vị chấm điểm sẽ kiểm tra trực tiếp trên hệ thống phần mềm.	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường thẩm định trên hệ thống phần mềm. TLKC khác (nếu có)	

STT	Lĩnh vực/ Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Cách thực hiện chấm điểm	Tài liệu kiểm chứng (TLKC)	Ghi chú
7.2.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh - Từ 90% trở lên: 2 - Từ 80% đến dưới 90%: 1 - Dưới 80%: 0	2		Các đơn vị căn cứ theo các tiêu chí thành phần, so sánh với số liệu văn bản điện tử của đơn vị để thực hiện tự đánh giá. Đơn vị chấm điểm sẽ kiểm tra trực tiếp trên hệ thống phần mềm.	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường thẩm định trên hệ thống phần mềm. TLKC khác (nếu có)	
7.2.3	Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC - Tỷ lệ số hóa, kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đạt 50% trở lên: 2 - Tỷ lệ số hóa, kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đạt 20% đến dưới 50%: 1 - Tỷ lệ số hóa, kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đạt dưới 20% trở lên: 0	2		Các đơn vị căn cứ theo các tiêu chí thành phần, so sánh với số liệu văn bản điện tử của đơn vị để thực hiện tự đánh giá. Đơn vị chấm điểm sẽ kiểm tra trực tiếp trên hệ thống phần mềm.	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường thẩm định trên hệ thống phần mềm. TLKC khác (nếu có)	
7.2.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC trực tuyến - Cách tính điểm theo công thức: $(b/a) * \text{điểm tối đa}$ a là tổng số hồ sơ giải quyết trên dịch vụ công trực tuyến (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến) b là số hồ sơ giải quyết trực tuyến trên dịch vụ công trực tuyến (không sử dụng bản giấy)	4		Các đơn vị căn cứ theo các tiêu chí thành phần, so sánh với số liệu văn bản điện tử của đơn vị để thực hiện tự đánh giá như mọi năm. Đơn vị chấm điểm sẽ kiểm tra trực tiếp trên hệ thống phần mềm.	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường thẩm định trên hệ thống phần mềm. TLKC khác (nếu có)	
7.2.5	Thực hiện thanh toán trực tuyến - Cách tính điểm theo công thức: $(b/a) * \text{điểm tối đa}$ a là tổng số TTHC giải quyết trên dịch vụ công trực tuyến (chỉ tính hồ sơ trực tuyến) b là số TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến	4		Các đơn vị căn cứ theo các tiêu chí thành phần, so sánh với số liệu văn bản điện tử của đơn vị để thực hiện tự đánh giá. Đơn vị chấm điểm sẽ kiểm tra trực tiếp trên hệ thống phần mềm.	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường thẩm định trên hệ thống phần mềm. TLKC khác (nếu có)	
	TỔNG CỘNG	100				

CHỈ SỐ CÁC CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG RẠCH GIÁ
(kèm theo Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường)

STT	Lĩnh vực/ Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Cách thực hiện chấm điểm	Tài liệu kiểm chứng (TLKC)	Ghi chú
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (CCHC)	15				
1.1	Thực hiện kế hoạch CCHC của đơn vị - Tính điểm theo công thức: $(b/a) \times \text{điểm tối đa}$. Trong đó: a là tổng số nhiệm vụ đề ra theo kế hoạch b là số nhiệm vụ đã hoàn thành Nếu tỷ lệ $b/a < 2,8$ thì điểm đánh giá là 0	5		- Có ban hành Kế hoạch cụ thể chỉ đạo phù hợp chức năng, nhiệm vụ đơn vị. - Có danh mục kèm theo kế hoạch; - Thực hiện đảm bảo thời gian theo kế hoạch của cơ quan, đơn vị	- Kế hoạch CCHC năm; - Báo cáo CCHC năm kèm phụ lục kết quả thực hiện theo danh mục; - TLKC khác nếu có.	
1.2	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ Thực hiện đầy đủ về số lượng, nội dung và thời hạn theo quy định: 4 Thực hiện không đầy đủ các yêu cầu về số lượng, nội dung, thời hạn gửi báo cáo, mỗi nội dung không đạt trừ: 1	4		Yêu cầu: Các báo cáo phải đáp ứng đầy đủ số lượng, chất lượng nội dung và gửi đúng thời gian theo quy định.	- Các báo cáo CCHC quý I, 6 tháng, quý III và báo cáo năm. - Theo dõi của phòng Văn hóa - Xã hội phường: chỉ tính các báo cáo có chữ ký số và gửi qua Văn phòng điện tử.	
1.3	Công tác tuyên truyền CCHC Cử công chức tham gia đầy đủ lớp tập huấn, hội thi tuyên truyền về công tác CCHC do UBND tỉnh tổ chức: I * Trường hợp trong năm không có tổ chức tập huấn hoặc hội thi thì đơn vị được trọn 1 điểm.	2		- Có cử viên chức tham gia tập huấn hoặc hội thi về CCHC.	- Bài đăng tuyên truyền kèm theo đường Link. - Theo dõi tham gia tập huấn, hội thi của phòng Nội vụ.	
1.4	Sáng kiến hoặc giải pháp mới trong cải cách hành chính - Có từ 2 sáng kiến hoặc giải pháp mới trở lên: 3 - Có 1 sáng kiến hoặc giải pháp mới: 1,5 - Không có sáng kiến hoặc giải pháp mới: 0	3		Có sáng kiến hoặc giải pháp mới đề xuất tham mưu UBND phường triển khai thực hiện mang lại hiệu quả	- Kế hoạch hoặc Quyết định phê duyệt việc thực hiện sáng kiến, giải pháp. - Báo cáo kết quả thực hiện, hiệu quả mang lại khi thực hiện.	
1.5	Thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao - Tính điểm theo công thức: $(b/a) \times \text{điểm tối đa}$. Trong đó: a là tổng số nhiệm vụ được giao b là số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng tiến độ	3		Tổng hợp các nhiệm vụ được giao trong năm, số nhiệm vụ đã hoàn thành. Tính theo công thức.	Báo cáo của phòng Văn hóa - Xã hội phường và các tài liệu khác có liên quan.	
2	CẢI CÁCH THỂ CHẾ	8				

STT	Lĩnh vực/ Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Cách thực hiện chấm điểm	Tài liệu kiểm chứng (TLKC)	Ghi chú
2.1	Tổ chức triển khai, thực hiện các VBQPPL - Có tham mưu UBND thành phố triển khai 100% VBQPPL của Trung ương, của Tỉnh ban hành trong năm: 2 - Có tham mưu UBND thành phố triển khai từ 50% đến dưới 100% VBQPPL của Trung ương, của Tỉnh ban hành trong năm: 1 - Dưới 50% VBQPPL của Trung ương, của Tỉnh ban hành được triển khai: 0	2		- Được phân công tham mưu UBND phường triển khai	- Văn bản thể hiện việc triển khai do đơn vị ban hành hoặc tham mưu UBND phường ban hành.	
2.2	Tham gia góp ý dự thảo VBQPPL của tỉnh do các sở, ban, ngành gửi đến - Góp ý từ 80% đến 100% dự thảo VBQPPL: 2 - Góp ý từ 50% đến dưới 80% dự thảo VBQPPL: 1 - Góp ý dưới 50% dự thảo VBQPPL: 0	2		- Có tham gia góp ý VBQPPL khi được các cơ quan thuộc UBND phường gửi yêu cầu góp ý; - Có tham mưu UBND phường ban hành văn bản góp ý gửi tỉnh;	- Văn bản góp ý.	
2.3	Theo dõi tình hình thi hành pháp luật	4				
2.3.1	Thực hiện báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật - Đứng nội dung và đúng thời gian báo cáo hàng năm: 2 - Đứng nội dung và sau thời gian báo cáo hàng năm: 1 - Không đúng quy định: 0	2		Yêu cầu: Báo cáo phải đầy đủ nội dung và đúng hạn	Báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật	
2.3.2	Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật - Ban hành đầy đủ văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền: 2 - Không ban hành đầy đủ văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền: 0	2		Yêu cầu: Ban hành văn bản xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật đúng theo thẩm quyền	Báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Các văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	
3	CÀI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY	10				
3.1	Thực hiện quy định của Trung ương và của UBND tỉnh về tổ chức bộ máy Bố trí, sắp xếp viên chức đúng theo Đề án vị trí việc làm - 100% thực hiện đúng quy định: 4 - Dưới 100% thực hiện đúng quy định: 0	4		Căn cứ Đề án việc làm đã được phê duyệt, thực hiện sắp xếp viên chức theo đề án	- Báo cáo kết quả bố trí, sắp xếp VC của cơ quan, đơn vị; - Quyết định phân công nhiệm vụ	
3.2	Thực hiện các quy định về quản lý biên chế Thực hiện quy định về sử dụng số người làm việc: - Sử dụng biên chế viên chức đầy đủ, đúng quy định: 3 - Không sử dụng biên chế viên chức đầy đủ, đúng quy định: 0	3		Căn cứ biên chế được giao bố trí, sắp xếp công chức theo quy định	Danh sách công chức theo vị trí việc làm của đơn vị.	

STT	Lĩnh vực/ Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Cách thực hiện chấm điểm	Tài liệu kiểm chứng (TLKC)	Ghi chú
3.3	Báo cáo số lượng viên chức hàng năm theo quy định - Báo cáo đúng nội dung và thời gian quy định: 3 - Báo cáo không đúng nội dung và thời gian quy định; hoặc không gửi báo cáo: 0	3		Thực hiện theo yêu cầu văn bản của Phòng Văn hóa - Xã hội phường về các báo cáo	Báo cáo kết quả về công tác nội vụ. Phòng Văn hóa - Xã hội phường theo dõi kết quả thực hiện	
4	CÁI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ	12				
4.1	Tham gia đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tổ chức - <i>Cử viên chức tham dự đầy đủ, đúng đối tượng: 2</i> - <i>Cử viên chức tham dự không đầy đủ hoặc không đúng đối tượng: 0</i>	2		Cử người tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng đúng thành phần phân khi tính tổ chức	Báo cáo kết quả đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng trong năm. Phòng Văn hóa - Xã hội phường theo dõi kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị	
4.2	Đánh giá, xếp loại viên chức	4				
4.2.1	Thực hiện trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại viên chức theo quy định - <i>Thực hiện đúng quy định: 2</i> - <i>Không đúng quy định: 0</i>	2		Thực hiện quy trình đánh giá viên chức đúng theo văn bản quy định hiện hành	Báo cáo trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại viên chức trong năm	
4.2.2	Kết quả đánh giá viên chức hàng năm - <i>100% số viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ: 2</i> - <i>Từ 80%-dưới 100% số viên chức hoàn thành nhiệm vụ: 1</i> - <i>Dưới 80% số viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ: 0</i>	2			Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại viên chức trong năm kèm Danh sách kết quả xếp loại từng viên chức kèm theo.	
4.3	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của viên chức - Không có viên chức bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên: 2 - Có viên chức bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên: 0	2			Báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC hàng năm	
4.4	Thực hiện các báo cáo công tác về ngành nội vụ - <i>Thực hiện đầy đủ số lượng, nội dung và thời gian theo quy định: 4</i> - <i>Không Thực hiện đầy đủ số lượng, nội dung và thời gian theo quy định: 0</i>	4		Thực hiện theo yêu cầu văn bản của Phòng Văn hóa - Xã hội phường về các báo cáo	Báo cáo kết quả về công tác nội vụ. Phòng Văn hóa - Xã hội phường theo dõi kết quả thực hiện	
5	CÁI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	10				
5.1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	5				

STT	Lĩnh vực/ Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Cách thực hiện chấm điểm	Tài liệu kiểm chứng (TLKC)	Ghi chú
5.1.1	Công khai tài chính và kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị: Thực hiện công khai ngân sách theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính và Thông tư số 90/2018/TT*BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC - Công khai tài chính đúng, đầy đủ theo quy định: 2 - Không thực hiện công khai tài chính hoặc công khai chưa đầy đủ theo quy định: 0	2			Văn bản công khai tài chính; báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị	
5.1.2	Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước. - Không có sai phạm được phát hiện trong năm đánh giá: 1 - Có sai phạm được phát hiện trong năm đánh giá: 0	1		Báo cáo kết quả tài chính hàng năm	Báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính tại đơn vị hoặc báo cáo có thể hiện các nội dung theo yêu cầu của tiêu chí tính đến thời điểm đánh giá. Các kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm tra có thẩm quyền các cấp (nếu có). TLKC khác (nếu có).	
5.1.3	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách: - Tổng kê tổng số tiền phải nộp NSNN đã được kiểm toán Nhà nước, hoặc cơ quan có thẩm quyền chỉ ra sau thanh tra, kiểm tra về tài chính, ngân sách tại đơn vị trong 02 năm gần nhất. - Điểm đánh giá được tính theo công thức: $(b/a) * điểm tối đa$. Trong đó: a là tổng số tiền phải nộp NSNN b là số tiền đã nộp NSNN - Trường hợp đơn vị trong 2 năm gần nhất với năm đánh giá, chấm điểm CCHC không có kiểm toán hoặc thanh tra, kiểm tra, thì cơ quan, đơn vị phải có báo cáo tự kiểm tra và kết quả tự kiểm tra: + Nếu kết luận không có sai phạm về tài chính: 1 + Nếu kết luận có sai phạm về tài chính: 0	2			Các kết luận kiểm toán nhà nước, thanh tra, kiểm tra, về tài chính, ngân sách của cơ quan có thẩm quyền các cấp trong 2 năm gần nhất. Báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách của tỉnh. Hồ sơ, tài liệu, chứng từ thể hiện số tiền đã nộp NSNN theo kiến nghị. TLKC khác (nếu có).	
5.2	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	3				
5.2.1	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của đơn vị. - Có ban hành: 1 - Không ban hành: 0	1			Quy chế quản lý sử dụng tài sản công của cơ quan, đơn vị. Căn cứ kết quả theo dõi, đánh giá của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đồ thị phương. TLKC khác (nếu có).	

STT	Lĩnh vực/ Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Cách thực hiện chấm điểm	Tài liệu kiểm chứng (TLKC)	Ghi chú
5.2.2	Thực hiện quy định của UBND tỉnh về phân cấp quản lý tài sản công theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công: - Thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định: 2 - Thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ theo quy định: 0	2			Kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền (nếu có) hoặc Báo cáo tự kiểm tra của cơ quan, đơn vị; Báo cáo tình hình sử dụng tài sản công; Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).	
5.3	Báo cáo tài chính công theo quy định - Báo cáo đảm bảo số lượng và thời gian theo quy định (từng quý): 2 - Không báo cáo hoặc báo cáo trễ (mỗi báo cáo trừ 0,5 điểm)	2		Thực hiện theo yêu cầu văn bản của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường về các báo cáo	Báo cáo kết quả về công tác tài chính công. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường theo dõi kết quả thực hiện	
6	CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG ĐƠN VỊ	6				
6.1	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử (trong đó có ứng dụng chữ ký số) - Từ 90% trở lên: 2 - Từ 80% đến dưới 90%: 1 - Dưới 80%: 0	2		Các đơn vị căn cứ theo các tiêu chí thành phần, so sánh với số liệu văn bản điện tử của đơn vị để thực hiện tự đánh giá. Đơn vị chấm điểm sẽ kiểm tra trực tiếp trên hệ thống phần mềm.	Văn phòng HĐND và UBND phường thẩm định trên hệ thống phần mềm. TLKC khác (nếu có)	
6.2	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng - Từ 70% trở lên: 2 - Từ 50% đến dưới 70%: 1 - Dưới 50%: 0	2		Các đơn vị căn cứ theo các tiêu chí thành phần, so sánh với số liệu văn bản điện tử của đơn vị để thực hiện tự đánh giá. Đơn vị chấm điểm sẽ kiểm tra trực tiếp trên hệ thống phần mềm.	Văn phòng HĐND và UBND phường thẩm định trên hệ thống phần mềm. TLKC khác (nếu có)	
6.3	Vận hành, sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo: - Thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo theo quy định: 2 - Không thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo theo quy định: 0	2		Các đơn vị căn cứ theo các tiêu chí thành phần, so sánh với số liệu văn bản điện tử của đơn vị để thực hiện tự đánh giá. Đơn vị chấm điểm sẽ kiểm tra trực tiếp trên hệ thống phần mềm.	Văn phòng HĐND và UBND phường thẩm định trên hệ thống phần mềm. TLKC khác (nếu có)	
	TỔNG CỘNG	61				